

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Thiết lập mới hệ thống báo hiệu hàng hải luồng tàu ra, vào bến cảng dự án Nhà máy nhiệt điện BOT Vân Phong 1

KHA - TG - 08 - 2022

Vùng biển: Tỉnh Khánh Hòa

Tên báo hiệu: Phao báo hiệu hàng hải “1”, “2”, “3”, “4”, “5”, “6”, “7”, “8”, “9”, “10”, “K1”, “K2”

Căn cứ Đơn đề nghị số VPCL-CO/TE-2338-2022 nhận ngày 09/5/2022 của Công ty TNHH Điện lực Vân Phong về việc công bố thông báo hàng hải thiết lập mới hệ thống báo hiệu luồng hàng hải để báo hiệu hàng hải tuyến luồng vào bến cảng dự án nhà máy nhiệt điện BOT Vân Phong 1 và theo đề nghị của Trưởng phòng An toàn hàng hải.

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo: Thiết lập mới hệ thống báo hiệu hàng hải luồng tàu ra, vào bến cảng dự án Nhà máy nhiệt điện BOT Vân Phong 1 với những đặc tính nhận biết như sau:

- Vị trí thiết lập báo hiệu: Vùng biển vịnh Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa.
- Tọa độ địa lý:

Tên phao báo hiệu	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
“1”	12 ⁰ 30’26,9”N	109 ⁰ 22’07,1”E	12 ⁰ 30’23,2”N	109 ⁰ 22’13,6”E
“2”	12 ⁰ 30’14,2”N	109 ⁰ 22’09,1”E	12 ⁰ 30’10,4”N	109 ⁰ 22’15,9”E
“3”	12 ⁰ 30’20,9”N	109 ⁰ 21’34,1”E	12 ⁰ 30’17,2”N	109 ⁰ 21’40,5”E
“4”	12 ⁰ 30’08,2”N	109 ⁰ 21’36,5”E	12 ⁰ 30’04,4”N	109 ⁰ 21’42,9”E
“5”	12 ⁰ 29’47,8”N	109 ⁰ 20’33,9”E	12 ⁰ 29’44,1”N	109 ⁰ 20’40,3”E
“6”	12 ⁰ 29’39,6”N	109 ⁰ 20’42,9”E	12 ⁰ 29’35,9”N	109 ⁰ 20’49,3”E
“7”	12 ⁰ 28’47,4”N	109 ⁰ 19’41,3”E	12 ⁰ 28’43,7”N	109 ⁰ 19’47,8”E
“8”	12 ⁰ 28’40,4”N	109 ⁰ 19’48,2”E	12 ⁰ 28’36,6”N	109 ⁰ 19’54,6”E
“9”	12 ⁰ 28’15,9”N	109 ⁰ 18’59,2”E	12 ⁰ 28’12,2”N	109 ⁰ 19’05,6”E
“10”	12 ⁰ 28’08,3”N	109 ⁰ 19’05,4”E	12 ⁰ 28’04,6”N	109 ⁰ 19’11,8”E
“K1”	12 ⁰ 27’43,6”N	109 ⁰ 18’31,7”E	12 ⁰ 27’39,9”N	109 ⁰ 18’38,1”E
“K2”	12 ⁰ 28’05,1”N	109 ⁰ 18’31,8”E	12 ⁰ 28’01,4”N	109 ⁰ 18’38,2”E

1. Phao số “1”, “5”, “7”, “9”

- Tác dụng: Báo hiệu giới hạn luồng về phía phải, tàu thuyền được phép hành trình ở phía trái của báo hiệu;

1.1. Đặc tính nhận biết ban ngày:

- Hình dạng: Hình tháp lưới;
- Loại phao: Đường kính 2,2 m;
- Chiều cao toàn bộ: 4,76 m tính đến mực nước;
- Màu sắc: Toàn thân màu xanh lục;
- Dấu hiệu đỉnh: Một hình nón màu xanh lục, đỉnh hướng lên trên;
- Số hiệu: “1”, “5”, “7”, “9”, màu trắng;

1.2. Đặc tính nhận biết ban đêm:

- Đặc tính ánh sáng: Ánh sáng xanh lục, chớp đơn, chu kỳ 3,0 giây;
- Phạm vi chiếu sáng: 360^0 ;
- Chiều cao tâm sáng: 3,7 m tính đến mực nước;
- Tầm hiệu lực: 2,0 hải lý với hệ số truyền quang của khí quyển $T = 0,74$.

2. Phao số “2”, “4”, “8”, “10”

- Tác dụng: Báo hiệu giới hạn luồng về phía trái; tàu thuyền được phép hành trình ở phía phải của báo hiệu;

2.1. Đặc tính nhận biết ban ngày:

- Hình dạng: Hình tháp lưới;
- Loại phao: Đường kính 2,2 m;
- Chiều cao toàn bộ: 4,76 m tính đến mực nước;
- Màu sắc: Toàn thân màu đỏ;
- Dấu hiệu đỉnh: Một hình trụ màu đỏ;
- Số hiệu: “2”, “4”, “8”, “10”, màu trắng;

2.2. Đặc tính nhận biết ban đêm:

- Đặc tính ánh sáng: Ánh sáng đỏ, chớp đơn, chu kỳ 3,0 giây;
- Phạm vi chiếu sáng: 360^0 ;
- Chiều cao tâm sáng: 3,7 m tính đến mực nước;
- Tầm hiệu lực: 2,0 hải lý với hệ số truyền quang của khí quyển $T = 0,74$.

3. Phao số “3”

- Tác dụng: Báo hiệu hướng luồng chính chuyển sang trái;

3.1. Đặc tính nhận biết ban ngày:

- Hình dạng: Hình tháp lưới;
- Loại phao: Đường kính 2,2 m;
- Chiều cao toàn bộ: 4,76 m tính đến mực nước;
- Màu sắc: Màu xanh lục với một dải màu đỏ nằm ngang ở giữa có chiều cao bằng 1/3 chiều cao phần nổi của báo hiệu;



- Dấu hiệu đỉnh: Một hình nón màu xanh lục, đỉnh hướng lên trên;
- Số hiệu: “3”, màu trắng;

3.2. Đặc tính nhận biết ban đêm:

- Đặc tính ánh sáng: Ánh sáng xanh lục, chớp nhóm (2+1), chu kỳ 5,0 giây;
- Phạm vi chiếu sáng: 360^0 ;
- Chiều cao tâm sáng: 3,7 m tính đến mực nước;
- Tầm hiệu lực: 2,0 hải lý với hệ số truyền quang của khí quyển $T = 0,74$.

4. Phao số “6”

- Tác dụng: Báo hiệu hướng luồng chính chuyển sang phải;

4.1. Đặc tính nhận biết ban ngày:

- Hình dạng: Hình tháp lưới;
- Loại phao: Đường kính 2,2 m;
- Chiều cao toàn bộ: 4,76 m tính đến mực nước;
- Màu sắc: Màu đỏ với một dải màu xanh lục nằm ngang ở giữa có chiều cao bằng 1/3 chiều cao phần nổi của báo hiệu;

- Dấu hiệu đỉnh: Một hình trụ màu đỏ;
- Số hiệu: “6”, màu trắng;

4.2. Đặc tính nhận biết ban đêm:

- Đặc tính ánh sáng: Ánh sáng đỏ, chớp nhóm (2+1), chu kỳ 5,0 giây;
- Phạm vi chiếu sáng: 360^0 ;
- Chiều cao tâm sáng: 3,7 m tính đến mực nước;
- Tầm hiệu lực: 2,0 hải lý với hệ số truyền quang của khí quyển $T = 0,74$.

5. Phao “K1”

Tác dụng: Báo hiệu an toàn phía Bắc, tàu thuyền được phép hành trình ở phía Bắc của báo hiệu;

5.1. Đặc tính nhận biết ban ngày:

- Hình dạng: Hình tháp;
- Loại phao: Đường kính 2,2 m;
- Màu sắc: Nửa phía trên màu đen, nửa phía dưới màu vàng;
- Dấu hiệu đỉnh: Hai hình nón màu đen đặt liên tiếp nhau theo chiều thẳng đứng, đỉnh nón hướng lên trên;

- Chiều cao toàn bộ: 4,76 m tính đến mực nước;
- Số hiệu: “K1”, có màu đỏ.

5.2. Đặc tính nhận biết ban đêm

- Đặc tính ánh sáng: Ánh sáng trắng, chớp đơn nhanh, chu kỳ 1,0 giây;
- Phạm vi chiếu sáng: 360^0
- Chiều cao tâm sáng: 3,7 m tính đến mực nước.
- Tầm hiệu lực ánh sáng: 2,0 hải lý với hệ số truyền quang của khí quyển $T = 0,74$.

6. Phao “K2”

Tác dụng: Báo hiệu an toàn phía Nam, tàu thuyền được phép hành trình ở phía Nam của báo hiệu;

6.1. Đặc tính nhận biết ban ngày:

- Hình dạng: Hình tháp;
- Loại phao: Đường kính 2,2 m;
- Màu sắc: Nửa phía trên màu vàng, nửa phía dưới màu đen;
- Dấu hiệu đỉnh: Hai hình nón màu đen đặt liên tiếp nhau theo chiều thẳng đứng, đỉnh nón hướng xuống dưới;
- Chiều cao toàn bộ: 4,76 m tính đến mực nước;
- Số hiệu: “K2”, có màu đỏ.

6.2. Đặc tính nhận biết ban đêm:

- Đặc tính ánh sáng: Ánh sáng trắng, chớp rất nhanh nhóm 6 với một chớp dài chu kỳ 10,0 giây;
- Phạm vi chiếu sáng: 360⁰;
- Chiều cao tâm sáng: 3,7 m tính đến mực nước;
- Tầm hiệu lực ánh sáng: 2,0 hải lý với hệ số truyền quang của khí quyển $T = 0,74$.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Các phương tiện hành trình trên luồng tàu ra, vào bến cảng dự án Nhà máy nhiệt điện BOT Vân Phong 1 chú ý phao báo hiệu có đặc điểm nêu trên, đi đúng trục luồng, theo hướng dẫn của hệ thống báo hiệu hàng hải và tuyệt đối tuân thủ sự điều động của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang.

Để biết thêm thông tin chi tiết liên hệ với Công ty TNHH Điện lực Vân Phong ⁽¹⁾./

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Nha Trang;
- Công ty TNHH MTV HT KV VII;
- Cty TNHH MTV TT điện tử Hàng hải VN;
- Lãnh đạo Tổng công ty ĐATHH miền Nam;
- Website www.vms-south.vn;
- Phòng: KTKH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu VT-VP, P.ATHH^{Bình}

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Đinh Thái Công

(¹) Tổ chức cung cấp số liệu, thông tin phục vụ việc công bố thông báo hàng hải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của số liệu, thông tin mình cung cấp theo khoản 3, điều 47, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

Danh sách nơi nhận kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Bộ Tư lệnh Cảnh sát Biển
- 3 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 4 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam
- 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - Liên danh Việt – Nga Vietsovpetro (VSP)
 - Tổng Cty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò & Khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty CP Vận tải Dầu khí (PV Trans)
 - Cty CP Vận tải sản phẩm Khí Quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm Ứng phó Sự cố Tràn dầu khu vực miền Nam
- 6 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex)
- 7 Cty CP Vận tải Xăng dầu VITACO
- 8 Cty CP Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex
- 9 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam (Vinalines)
 - Cty TNHH MTV Vận tải Biển đông (BISCO)
 - Cty Vận tải biển Container Vinalines (Vinalines Container)
 - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Cty CP Hàng hải Đông Đô (DONGDO MARINE)
 - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác lao động Quốc tế
 - Cty Hàng hải Vinalines Nha Trang
 - Cty Vận tải Biển Bắc
- 10 Cty CP Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam
- 11 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (VOSA Sài Gòn)
- 12 Cty CP Vận Tải & Cung ứng Xăng Dầu Đường Biển
- 13 Cty Vận tải biển Sài Gòn (SaigonShip)
- 14 Cty cổ phần Vận tải biển Việt Nam(VOSCO)
- 15 Cty CP Vận tải biển VINASHIP
- 16 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam
- 17 CN1 – Cty CP Trục vớt Cứu hộ Việt Nam
- 18 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 19 Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP.HCM
- 20 Cty CP Cảng Sài Gòn
- 21 Đài tiếng nói nhân dân Tp.Hồ Chí Minh
- 22 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 23 Cty Phương Nam – Bộ Quốc phòng
- 24 Bộ đội Biên phòng tỉnh Khánh Hòa
- 25 Sở Giao thông vận tải tỉnh Khánh Hòa
- 26 Sở NN&PTNT tỉnh Khánh Hòa
- 27 Đài thông tin Duyên hải Nha Trang
- 28 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Nam Trung Bộ
- 29 Cty TNHH Điện lực Vân Phong

